

Số: 67/2020/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-DS ngày 23/4/2020.*

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng V (Ngân hàng V).

Địa chỉ: quận Đông Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V. Đại diện theo ủy quyền: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng V (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018), ông NĐT – Cán bộ Ngân hàng V.

**\* Bị đơn:** Anh PCT1, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Anh PCT1 ủy quyền cho bà DTK, sinh năm 1967, nơi ĐKKHKT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án ngày 17/7/2020).*

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**I. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:** Theo các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số LN1612200007863 ngày 27/12/2016 và Khế ước nhận nợ lần 01/ Số LN1612200007863 ngày 27/12/2016; Hợp đồng tín dụng số 12354289 ngày 28/4/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số 12354289 ngày 03/5/2017; Hợp đồng cho vay số LN1707260130068 ngày 31/7/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số

LN1707260130068 ngày 10/8/2017; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế: Anh PCT1 còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến hết ngày 30/4/2020 là: **3.572.997.880** đồng (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: **2.362.815.870** đồng; nợ lãi **1.210.182.010** đồng).

Anh PCT1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 01/5/2020 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1612200007863 ngày 27/12/2016 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số LN1612200007863 ngày 27/12/2016; Hợp đồng tín dụng số 12354289 ngày 28/4/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số 12354289 ngày 03/5/2017; Hợp đồng cho vay số LN1707260130068 ngày 31/7/2017 và Khế ước nhận nợ Lần 01/Số LN1707260130068 ngày 10/8/2017; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng V.

## **II. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trường hợp anh PCT1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V, cụ thể là:

\* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01 có địa chỉ tại: thôn Lai Trì, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 790774, số vào sổ cấp GCN: CH00037 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 22/12/2010) chuyển nhượng sang tên cho anh PCT1 ngày 15/11/2016.

\* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 01 có địa chỉ tại: thôn Lai Trì, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 790777, số vào sổ cấp GCN: CH00039 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 22/12/2010) chuyển nhượng sang tên cho anh PCT1 ngày 15/11/2016.

\* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ số 10 có địa chỉ tại: thôn Om Làng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số CD 244596, số vào sổ cấp GCN: CS07699 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/4/2017) mang tên anh PCT1.

Để thu hồi nợ.

**Theo đó:** Anh PCT1 cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh PCT1 tại Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh PCT1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

## **III. Về án phí:**

+ Anh PCT1 tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **51.729.979** đồng (*Năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng*).

+ Ngân hàng V được hoàn trả số tiền **51.800.000** đồng (*Năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004681 ngày 16/4/2020*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Long**